

Án số: 73/2022/HSST
Ngày 04/07/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MỸ, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đăng Hoan

Ông Nguyễn Văn Đại.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Nhung – Kiểm sát viên.

Trong ngày 04/07/2022, tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 65/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 06 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 06 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Lý T (tức Nguyễn Phú T). Sinh năm: 1980. *Có mặt*

Sinh, trú quán: thôn O, xã Đ, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 3/12.

Họ tên bố: Nguyễn Phú T. Đã chết

Họ tên mẹ: Chu Thị N. Sinh năm: 1957. Nghề nghiệp: Làm ruộng

Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai.

Vợ, con: Không có

Tiền án: Ngày 04/5/2010 bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Hưng Yên xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/01/2011.

Ngày 06/8/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Ngày 05/3/2012 thực hiện hành vi phạm tội). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/7/2014.

Ngày 13/11/2015 bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hưng Yên xử phạt 03 năm 9 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/9/2018.

Ngày 26/6/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Văn G, tỉnh Hưng Yên xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/5/2020.

Tiền sự: Ngày 05/10/2021, bị Công an huyện Y xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau.

Nhân thân: ngày 20/01/2010, công an thị trấn B, huyện M xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Nguyễn Phú H. Sinh năm: 1991. *Có mặt*

Sinh, trú quán: thôn O, xã Đ, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 9/12.

Họ tên bố: Nguyễn Phú C. Đã chết

Họ tên mẹ: Nguyễn Thị T. Sinh năm: 1959. Nghề nghiệp: Làm ruộng

Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ tư.

Vợ: Đàm Ngọc A. Sinh năm 1993. Nghề nghiệp: Lao động tự do

Con: bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

* **Người bào chữa cho bị cáo Hoạch:** Bà Lê Thị Thanh H – Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hưng Yên. *Có mặt*

* **Bị hại:** Anh Lê Cao M, sinh năm 1989. *Vắng mặt*

Trú tại: thôn C, xã V, huyện A, tỉnh Hưng Yên.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh Trần Văn Q, sinh năm 1975. *Vắng mặt*

Trú tại: thôn D, xã S, huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

* **Người làm chứng:**

- Ông Trương Thanh T, sinh năm 1969. *Vắng mặt*

Trú tại: Số nhà 7/122 đường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

- Anh Chu Tiên S, sinh năm 1981. *Vắng mặt*

HKTT: thôn O, xã Đ, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 03/12/2021, anh Lê Cao M sinh năm 1989 ở thôn C, xã V, huyện A, tỉnh Hưng Yên là công nhân lái máy xúc thuê cho anh Trần Văn Q sinh năm 1975 ở thôn D, xã S, huyện G, tỉnh Bắc Ninh, điều khiển máy xúc nhãn hiệu VOLVO EW55B đào đường và để 01 chiếc gầu máy xúc tự chế loại 01 răng của máy xúc VOLVO EW55B, bằng kim loại, kích thước (1,2x0,8x0,4x0,2)m, tại lề đường thuộc thôn O, xã Đ, huyện Y. Trong khi anh M đang làm việc, khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Lý T (Nguyễn Phú T) sinh năm 1980 thôn O, xã Đ, huyện Y điều khiển xe mô tô biển số 89M1 – 000.20 đi từ nhà qua khu vực này thì phát hiện thấy chiếc gầu máy xúc trên nên đã nảy sinh ý định trộm cắp. T điều khiển xe mô tô đi đến nhà Nguyễn Phú H sinh năm 1991 ở cùng thôn rủ H đi trộm cắp chiếc gầu máy xúc bán lấy tiền tiêu xài thì H đồng ý. T điều khiển xe mô tô chở H đi đến vị trí để chiếc gầu máy xúc. H bê chiếc gầu máy xúc để lên xe mô tô, T điều khiển xe chở H và chiếc gầu máy xúc về nhà H cất giấu. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, anh M phát hiện bị mất chiếc gầu máy xúc nên anh M đến Công an xã Đ trình báo vụ việc. Cùng ngày Nguyễn Lý T đến Công an xã Đ đầu thú và tự

nguyên giao nộp 01 chiếc gầu máy xúc tự chế loại 01 răng của máy xúc VOLVO EW55B, bằng kim loại, kích thước (1,2x0,8x0,4x0,2)m và 0 chiếc xe mô tô biển số 89M1 – 000.20. Công an xã Đ bàn giao hồ sơ vụ việc và các vật chứng có liên quan đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ để giải quyết theo thẩm quyền.

Kết luận định giá tài sản số 38 ngày 10/12/2021, Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, kết luận: 01 chiếc gầu máy xúc tự chế loại 01 răng của máy xúc VOLVO EW55B, bằng kim loại, kích thước (1,2x0,8x0,4x0,2)m, khối lượng là 57kg, đã qua sử dụng có giá trị thực tế là 4.500.000 đồng.

Ngày 18/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ đã trả lại chiếc gầu máy xúc cho anh Trần Văn Q là chủ sở hữu. Anh Q đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì.

Đối với 01 chiếc xe mô tô biển số 89M1 – 000.20 T khai mượn của anh Chu Tiên S sinh năm 1981 ở thôn O, xã Đ, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Anh S mượn của người không rõ tên tuổi địa chỉ, quá trình mượn không có giấy tờ gì. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô biển số 89M1 – 000.20, đăng ký mang tên Trung tâm DN&ĐTLX thuộc trường Trung cấp CSND VI nay là Trường Cao đẳng CSND I (T09) có địa chỉ tại Thủy Xuân Tiên – Chương Mỹ - Hà Nội. Quá trình điều tra do chưa thu thập được đầy đủ các tài liệu có liên quan nên tách ra để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Bản cáo trạng số 73/CT-VKS-YM ngày 14/06/2022 của Viện kiểm sát huyện Yên Mỹ đã truy tố bị cáo Nguyễn Phú H về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo Nguyễn Lý T (tức Nguyễn Phú T) về tội Trộm cắp tài sản theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tham gia phiên tòa có quan điểm xác định sự vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử các bị cáo cũng như quyền lợi của họ nên đề nghị tiếp tục xét xử vụ án. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố; Sau khi phân tích, đánh giá, tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Lý T (tức Nguyễn Phú T) và Nguyễn Phú H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo H từ 09 tháng đến 01 năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Y, tỉnh Hưng Yên nơi bị cáo cư trú, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo T từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Không phải xem xét, giải quyết.

- Các bị cáo T và H đều đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Các bị cáo đều có ý kiến đề nghị tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt người tham gia tố tụng khác và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Người bào chữa cho bị cáo H là bà Lê Thị Thanh H có quan điểm: Nhất trí với tội danh và khung hình phạt theo như truy tố của viện kiểm sát đối với bị cáo H. Đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại cáo điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và nhân thân của bị cáo H để xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo vì gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mỹ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa: Các bị cáo và đại diện VKSND huyện Yên Mỹ đều có đề nghị tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng: Sự vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng tại phiên tòa hôm nay không ảnh hưởng đến việc xét xử các bị cáo cũng như quyền lợi của họ. Vì vậy, HĐXX quyết định xét xử vụ án là hoàn toàn phù hợp với quy định pháp luật.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 03/12/2021 tại thôn O, xã Đ, huyện Y Nguyễn Lý T (Nguyễn Phú T) và Nguyễn Phú H đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc gầu máy xúc tự chế loại 01 răng của máy xúc VOLVO EW55B, bằng kim loại, kích thước (1,2x0,8x0,4x0,2)m, khối lượng là 57kg, đã qua sử dụng của anh Trần Văn Q trị giá 4.500.000 đồng, do anh Q giao cho anh Lê Cao M quản lý sử dụng.

Do đó, việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ truy tố bị cáo H về tội “ *Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự với tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm” là có căn cứ, đúng pháp luật, do bị cáo T đã bị xác định là tái phạm theo bản án số 14/2019/HSST ngày 26/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện V – tỉnh Hưng Yên về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích nay lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý.

Đây là vụ án có sự đồng phạm giữa các bị cáo, nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn. Bị cáo T là người khởi xướng việc phạm tội và cùng bị cáo H thực hiện tội phạm.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang bất bình cho quần chúng nhân dân. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo buộc phải nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do động cơ tư lợi muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần áp dụng một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo T đã ra đầu thú; Bị cáo T có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo H có đơn xin cải tạo tại địa phương, đơn của các bị cáo đều có xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú nên các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Sau khi cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo T là người khởi xướng việc phạm tội, còn là người có nhân thân rất xấu, nhiều lần bị kết án nên việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới đủ tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo, cũng như đáp ứng được yêu cầu phòng chống tội phạm nói chung. Đối với bị cáo H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội là không cần thiết, mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định một thời gian thử thách nhất định và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục, cũng đủ tác dụng cải tạo giáo dục đối với bị cáo và đáp ứng được yêu cầu phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, các bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu đối với các bị cáo nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án đã được xử lý trong quá trình điều tra, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, riêng bị cáo H gia đình thuộc hộ nghèo nên bị cáo sẽ được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 và khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Phú H.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Lý T (tức Nguyễn Phú T).

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án đối với bị cáo H và T.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Lý T (tức Nguyễn Phú T) và Nguyễn Phú H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Lý T (tức Nguyễn Phú T) 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phú H 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo H cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Y, tỉnh Hưng Yên nơi bị cáo cư trú, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có thể bị Tòa án buộc chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 của Điều 65 của Bộ luật hình sự nếu đang trong thời gian thử thách mà cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại điều 87 của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Không phải xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Lý T (tức Nguyễn Phú T) phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Phú H.

5. Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên
- VKSND huyện Yên Mỹ.
- Chi cục THA dân sự huyện Yên Mỹ.
- Công an huyện Yên Mỹ.
- Người TGT.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trung Kiên

